

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HSST

Ngày: 23-09-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Xuân Tường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đang.

2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: ông Bùi Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Ninh Văn Đ - sinh năm 1992; nơi sinh: thành phố T, tỉnh N; nơi cư trú: thôn Y, xã Y, thành phố T, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Đức T và bà Cao Thị H (đã chết); có vợ là Đồng Thị H, sinh năm 1995; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: (1) Ngày 16/6/2008 UBND thị xã Tam Điệp nay là thành phố Tam Điệp đưa Ninh Văn Đ vào Trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng; (2) Ngày 29/11/2011 UBND tỉnh Ninh Bình đưa Ninh Văn Đ vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng; (3) Ngày 13/12/2018 của Công an xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt Ninh Văn Đ 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: ông Đặng Thành L - sinh năm 1970

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đặng Thành Long: Bùi Văn D - sinh năm 1960.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Th.

Nơi tạm trú: thôn 1, xã Đ, thành phố T, tỉnh N (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: vợ chồng anh Đồng Khắc L - sinh năm 2000 và chị Trần Thị Ngọc B - sinh năm 2000.

Địa chỉ: thôn 12, xã Đ, thành phố T, tỉnh N (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Dương Đức Th - sinh năm 1992 (vắng mặt).
- Chị Đồng Thị H - sinh năm 1995 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Đặng Thành L - sinh năm 1970, trú tại: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N có khu vườn diện tích 3.000 m² ở thôn 1, xã Đ, thành phố T, tỉnh N, xung quanh vườn phía trước là cổng và tường bao, hai bên hông có hàng rào chôn cọc bê tông và chằng dây thép gai cao 1,5m đến giáp chân núi. Ông L trồng cây lâu năm và chè hoa vàng ở vườn và thuê ông Bùi Văn D - sinh năm 1960, nơi đăng ký HKTT: thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Th, nơi tạm trú: thôn 1, xã Đ, thành phố T, tỉnh N trông coi, quản lý, chăm sóc vườn cây.

Ninh Văn Đ - sinh năm 1992, trú tại thôn Y, xã Y, thành phố T, trước đây có bán cây chè hoa vàng giống cho ông L để trồng nên Đ biết vườn nhà ông L có trồng nhiều chè hoa vàng, nảy sinh ý định vào vườn trộm cắp cây chè để bán lấy tiền tiêu xài. Tối ngày 30/4/2022, Đ chuẩn bị 01 đèn pin màu đen giấu ở người chờ đến đêm tối vào vườn nhà ông L trộm cắp. Khoảng 21h cùng ngày, sau khi đi chơi với Dương Đức Th - sinh năm 1992, trú tại thôn V, xã Y, thành phố T, Đ nhờ Th chở Đ xuống thôn 1, xã Đ, thành phố T. Đ nói với Th: *“Mày chở tao xuống Đông Sơn có tí việc”* Th đồng ý điều khiển xe mô tô chở Đ đến gần khu vực vườn cây nhà ông L cách khoảng 600 đến 700m thì Đức bảo Th dừng xe. Đ xuống xe và bảo Th đi xe mô tô về còn Đ một mình đi bộ đến khu vườn cây của ông Đặng Thành L lúc đó khoảng 22h cùng ngày. Đ quan sát thấy khu vực trồng chè hoa vàng nhà ông L mặt trước xây tường gạch bê tông, xung quanh vườn chôn cọc bê tông chằng dây thép gai, cổng chính vào vườn đóng. Lúc này ông D đang ngủ trong nhà, vườn phía sau nhà không có người trông coi. Đ đi bộ theo đường mòn phía hông vườn bên phải bám vào cột bê tông trèo qua hàng rào thép gai vào trong vườn, dùng đèn pin soi tìm, chọn trong vườn nhà ông L những cây chè có thân gốc cao to có giá trị và chu vi thân cây từ 20 cm trở lên để lấy. Khi chọn được cây Đ dùng tay của mình nắm vào thân cây lay cho dễ bung ra rồi dùng hai tay nhỏ lên khỏi mặt đất Đ nhổ được tổng cộng 13 cây chè hoa vàng, sau đó vận chuyển từng cây ra vị trí hàng rào bằng dây thép gai, rồi bê các cây chè qua hàng rào dây thép gai ra ngoài, sau đó Đ theo lối cũ trèo ra ngoài rồi bê ra toàn bộ 13 cây chè ra đến gần khu vực ngã ba đường và Trung tâm cai nghiện tỉnh Ninh Bình cách vườn nhà ông L khoảng 500m giấu vào 01 bụi

cây ven đường. Sau đó Đ đi bộ đến nhà em vợ là Đồng Khắc L - sinh năm 2000 ở thôn 12, xã Đ, thành phố T để mượn xe mô tô chở cây chè về nhà. Khoảng 02 giờ ngày 01/05/2022, khi tới nhà anh L, Đ thấy gia đình anh L đang ngủ nên đã gọi cửa. Khi anh L ra mở cửa, Đ nói: “ *Mày cho anh mượn chiếc xe anh đi chơi về muộn không có xe về*”, anh L tưởng thật nên cho Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 35H - 0501. Sau khi mượn được xe Đ điều khiển đến vị trí cất giấu cây chè trộm cắp được, nhặt 04 cây chè loại to đặt lên yên xe mô tô chở về nhà, đến trưa ngày 01/05/2022 Đ tiếp tục dùng xe mô tô quay lại vị trí cất giấu cây bẻ 9 cây chè hoa vàng còn lại lên yên xe dùng dây chằng lại rồi chở về nhà. Toàn bộ 13 cây chè hoa vàng trộm cắp được sau khi mang về nhà Đ trồng 4 cây vào chậu để ở vườn, số còn lại trồng ở vườn, sau đó Đ điều khiển xe mô tô BKS 35H - 0501 đến trả cho anh Đồng Khắc L. Khoảng 15 giờ ngày 02/05/2022, ông Bùi Văn D là người được ông Đặng Thành L thuê trông coi, chăm sóc vườn cây phát hiện trong vườn bị mất 13 cây chè hoa vàng. Đến ngày 04/05/2022 ông Bùi Văn D gửi đơn trình báo đến cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T về việc bị mất trộm tài sản.

Ngày 06/05/2022, hành vi trộm cắp của Ninh Văn Đ bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hiện. Tại Cơ quan điều tra Đ đã khai nhận 13 cây chè hoa vàng sau khi trộm cắp đã mang về tại vườn nhà Đ tại thôn Y, xã Y, thành phố T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu giữ tại vườn nhà của Ninh Văn Đ 13 cây chè hoa vàng mà Đ đã trộm cắp của gia đình nhà ông L. Sau khi thu giữ đã bàn giao cho ông Bùi Văn D là người quản lý, chăm sóc vườn cây.

Ngày 12/05/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp có văn bản số 29/YCĐCSHS yêu cầu định giá đối với 13 cây chè hoa vàng do Ninh Văn Đ trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 17/05/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Tam Điệp kết luận: 13 cây chè hoa vàng tại thời điểm bị trộm cắp ngày 30/04/2022 có tổng giá trị là 44.500.000đ (*Bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 63/CT - VKS ngày 15 tháng 08 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Ninh Văn Đ về tội: “***Trộm cắp tài sản***” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay Viện kiểm sát nhận dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ninh Văn Đ phạm tội: “***Trộm cắp tài sản***”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ninh Văn Đ từ 17 (mười bảy) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc đèn pin, dạng đèn pin đội đầu nhãn hiệu VIDA, model A4-45W màu đen đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ninh Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau

cùng, bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Ông Đặng Thành L là bị hại trong vụ án ủy quyền cho ông Bùi Văn D là người ông L thuê trông coi, quản lý, chăm sóc vườn cây khai nhận: khoảng chiều ngày 02/05/2022 ông D phát hiện trong vườn bị mất 13 cây chè hoa vàng và có đơn trình báo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp về việc bị mất trộm tài sản. Ngày 06/05/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp phát hiện bị cáo Đ là người đã lấy trộm 13 cây chè hoa vàng tại vườn của ông Đặng Thành L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã thu giữ tại vườn nhà bị cáo Đ 13 cây chè hoa vàng bàn giao lại cho Bùi Văn D là người trông coi, quản lý vườn cho ông Đặng Thành L, sau khi nhận lại 13 cây chè hoa vàng được trồng lại phát triển bình thường, nên ông L và ông D không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: vợ chồng anh Đồng Khắc L và chị Trần Thị Ngọc B khai nhận: khoảng 02 giờ ngày 01/05/2022 bị cáo Đ đi bộ đến nhà anh L (anh Lịch là em vợ bị cáo Đ) có nói với anh L đi chơi về muộn nên không có xe về, anh L tưởng thật đã cho bị cáo Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 35H-0501, không biết bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35H-0501 cho vợ chồng anh L, chị B.

Người làm chứng anh Dương Đức Th khai nhận: anh Th và bị cáo Đ là bạn bè quen biết nhau, tối ngày 30/04/2022 anh Th và bị cáo Đ có đi chơi cùng nhau. Khoảng 21 giờ bị cáo Đ nhờ anh Th chở xuống xã Đ, thành phố T có việc, đến đoạn đường gần ngã ba vào trung tâm cai nghiện, thì bị cáo Đ xuống xe, còn anh Th đi về nhà ngủ. Chị Đồng Thị H là vợ bị cáo Đ khai nhận: sáng ngày 01/05/2022 bị cáo Đ mang về nhà 04 cây chè hoa vàng, đến trưa cùng ngày bị cáo Đ tiếp tục mang thêm 09 cây chè hoa vàng chị H có hỏi, bị cáo Đ nói mua ở bên ngoài mang về chồng khi nào có khách thì bán, đến khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đến làm việc và thông báo bị cáo Đ chồng chị H có hành vi trộm cắp 13 cây chè hoa vàng, chị H mới biết 13 cây chè hoa vàng bị cáo Đ mang về chồng là do phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã được thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 30/04/2022 bị cáo Đ có hành vi lén lút trộm cắp 13 cây chè hoa vàng tại vườn của ông Đặng Thành L ở thôn 1, xã Đ, thành phố T, tỉnh N. Theo Kết luận giám định số 07 ngày 17/05/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp kết luận: 13 cây chè hoa vàng tại thời điểm bị trộm cắp ngày

30/04/2022 có tổng giá trị là 44.500.000đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định về tội: “Trộm cắp tài sản” như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

.....

Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Trộm cắp tài sản”** quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Ninh Văn Đức là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Ninh Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Đ là người có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản mà bị cáo Đức trộm cắp. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Đ đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho bản thân và cho xã hội đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo Đ không có công ăn việc làm ổn định, hiện đang sinh sống phụ thuộc vào gia đình không có tài sản riêng. Mục đích trộm cắp tài sản lấy tiền phục vụ tiêu sài cá nhân nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35H6-0501, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã xác định là tài sản hợp pháp

của vợ chồng anh Đồng Khắc L và chị Trần Thị Ngọc B, tối ngày 30/04/2022 anh L cho bị cáo Đ mượn xe để làm phương tiện đi về, không biết việc bị cáo Đ làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35H-0501 cho vợ chồng anh L, chị B là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc đèn pin dạng đèn pin đội đầu, đã qua sử dụng bị cáo Đ làm công cụ soi sáng để nhử trộm cây chè hoa vàng tại vườn của ông Đặng Thành L, đây là công cụ phạm tội không còn giá trị. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: sau khi nhận lại 13 cây chè hoa vàng được trồng lại phát triển bình thường, ông L và ông D không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tam Điệp, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Bị cáo Ninh Văn Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Ninh Văn Đ phạm tội: ***“Trộm cắp tài sản”***.

Xử phạt bị cáo Ninh Văn Đ 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc đèn pin dạng đèn pin đội đầu, nhãn hiệu VINA, model A4-45W màu đen đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/08/2022 giữa Cơ quan điều tra công an thành phố Tam Điệp với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Về án phí: bị cáo Ninh Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Đinh Xuân Tường